

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN QUANG

Số : 200125 / TCKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 4 NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Quang

Trụ sở chính: Xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221.3997185

Fax: 0221.3980908

Mã chứng khoán: ITQ

Thực hiện theo thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và căn cứ theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang xin giải trình báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh Quý 4 năm 2024 so với quý 4 năm 2023 như sau:

Chỉ tiêu	Quý 4		So sánh năm nay/ năm trước	
	Năm nay	Năm trước	Mức tăng, giảm	Tỷ lệ tăng giảm
	(1)	(2)	(3) = (1)-(2)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	153.618.386.822	144.671.092.345	8.947.294.477	6,2%
2. Giá vốn hàng bán	148.314.104.995	137.103.343.219	11.210.761.776	8,2%
3. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.304.281.827	7.567.749.126	(2.263.467.299)	-29,9%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	973.621.309	1.099.677.869	(126.056.560)	-11,5%
5. Chi phí tài chính	2.336.695.902	3.497.956.140	(1.161.260.238)	-33,2%
6. Chi phí bán hàng	1.880.543.423	2.292.470.456	(411.927.033)	-18,0%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.732.378.493	2.376.645.359	(644.266.866)	-27,1%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	328.285.318	500.355.040	(172.069.722)	-34,4%
9. Thu nhập khác	69.817.141	69.000.771	816.370	1,2%
10. Chi phí khác	103.200.614	724.487	102.476.127	14144,6%
11. Lợi nhuận khác	(33.383.473)	68.276.284	(101.659.757)	-148,9%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	294.901.845	568.631.324	(273.729.479)	-48,1%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	294.901.845	568.631.324	(273.729.479)	-48,1%

Lợi nhuận sau thuế Quý 4 năm 2024 giảm so với quý 4 năm 2023 là: 273.729.479 đồng chủ yếu là do:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4 năm 2024 tăng so với quý 4 năm 2023: 8.947.294.477 đồng, tương ứng với mức tăng là 6.2%. Giá vốn hàng bán quý 4 năm 2024 tăng so với quý 4 năm 2023 là 11.210.761.776 đồng, tương ứng với mức tăng là 8.2%. Do mức độ tăng giá vốn lớn hơn mức độ tăng doanh thu nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ quý 4 năm 2024 giảm so với quý 4 năm 2023 là 2.263.467.299 đồng tương ứng với mức giảm 29.9%
- Chi phí tài chính quý 4 năm 2024 giảm so với quý 4 năm 2023 là 1.161.260.238 đồng
- Chi phí bán hàng quý 4 năm 2024 giảm so với quý 4 năm 2023 là 411.927.033 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp quý 4 năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023 là 644.266.866 đồng

Tình hình kinh doanh chung của thị trường vẫn đang gặp nhiều khó khăn, chưa có nhiều khởi sắc. Mặc dù Công ty đã cố gắng cắt giảm tối đa chi phí hoạt động, cố gắng sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất và cũng đã thúc đẩy tăng sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu trong quý 4 năm 2024. Tuy nhiên do giá vốn của hàng tồn kho mặt hàng inox vẫn đang ở mức cao nên tốc độ tăng doanh thu vẫn thấp hơn mức độ tăng của giá vốn dẫn đến lợi nhuận gộp của quý 4 năm 2024 giảm 2.263.467.299 đồng so với cùng kỳ năm trước. Các chi phí hoạt động khác (chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp) giảm 2.217.454.137 đồng vẫn không đủ bù đắp cho chi phí giá vốn nên lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 giảm 273.729.479 đồng so với cùng kỳ năm 2023 tương ứng với mức giảm 48.1%

Trên đây là các nguyên nhân làm cho lợi nhuận sau thuế quý 4 năm 2024 giảm so với quý 4 năm 2023

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

KẾ TOÁN TRƯỞNG


KẾ TOÁN TRƯỞNG
Phan Thị Hoài Thương

TỔNG GIÁM ĐỐC




TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Trung